

Số: 251 /TTr-SNN

Quảng Trị, ngày 12 tháng 8 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Nâng cấp kênh tưới thôn An Đông, xã Trung Sơn

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 về hợp đồng xây dựng; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 59/2015/NĐ-CP; số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng

Căn cứ Thông tư 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Thông báo số 552/TB-SNN ngày 03/4/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc thông báo danh mục công trình và cơ cấu nguồn vốn sự nghiệp kinh tế đề điều, thủy lợi 2020;

Căn cứ Tờ trình số 41/TTr-CCTL ngày 17/7/2019 của Chi cục Thủy lợi về việc thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Nâng cấp kênh tưới thôn An Đông, xã Trung Sơn.

Sau khi thẩm định hồ sơ, Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả thẩm định và kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị xem xét phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình với các nội dung sau:

I. Thông tin chung về công trình:

1. Công trình: Nâng cấp kênh tưới thôn An Đông, xã Trung Sơn.

2. Loại và cấp công trình:

- Loại công trình: Công trình Nông nghiệp và PTNT – Công trình Thủy lợi

- Cấp công trình: Cấp IV

3. Chủ đầu tư: Chi cục Thủy lợi Quảng Trị.

4. Tổng mức đầu tư xây dựng công trình dự kiến: 450.000.000 đồng

5. Nguồn vốn đầu tư: vốn Sự nghiệp kinh tế đề điều, thủy lợi năm 2020 và vốn đóng góp của địa phương.

6. Địa điểm xây dựng: xã Trung Sơn, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị

7. Tổ chức tư vấn lập báo cáo KTKT: Công ty cổ phần Việt Tín

8. Mục tiêu đầu tư:

Nâng cấp tuyến kênh bê tông N2-6 thuộc hệ thống Kinh Môn đã bị xuống cấp nhằm phục vụ tưới cho 45ha diện tích lúa 02 vụ và cây hoa màu thuộc thôn An Đông, xã Trung Sơn. Qua đó giảm tổn thất lưu lượng, tiết kiệm nguồn nước, nâng cao năng lực phục vụ tưới; tạo điều kiện phát triển kinh tế xã hội tại địa phương gắn với xây dựng nông thôn mới, góp phần đảm bảo an ninh lương thực, an sinh xã hội, nâng cao đời sống người dân trên địa bàn.

9. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

10. Diện tích sử dụng đất: Công trình xây dựng trên tuyến cũ hiện có, phạm vi bị ảnh hưởng do địa phương tự giải phóng mặt bằng.

11. Đơn vị quản lý, sử dụng: giao cho UBND xã Trung Sơn, huyện Gio Linh quản lý, khai thác, sử dụng.

12. Thời gian thực hiện: Năm 2020.

II. Nội dung trình thẩm định:

1. Danh mục hồ sơ trình thẩm định:

- Tờ trình;
- Thuyết minh báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng;
- Thiết kế bản vẽ thi công;
- Tổng mức đầu tư xây dựng và dự toán chi tiết.
- Hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn khảo sát lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty cổ phần Việt Tín.

2. Các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng

- QCVN 04-05:2012/BNNPTNT: Các quy định chủ yếu về thiết kế công trình thủy lợi;
- QCVN 04-01:2010/BNNPTNT: Thành phần, nội dung lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư và báo cáo kinh tế kỹ thuật các dự án thủy lợi;
- TCVN 8478 : 2010: Thành phần khối lượng khảo sát địa hình trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế công trình thủy lợi;
- TCVN 4118 -2012: Công trình thủy lợi - Hệ thống tưới tiêu - Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 8218:2009: Bê tông thủy công - Yêu cầu kỹ thuật;
- 14TCN 40-2002 về quy phạm đo kênh và xác định tim công trình trên kênh.
- Và các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành khác có liên quan.

3. Quy mô đầu tư và các giải pháp thiết kế chủ yếu:

3.1. Quy mô đầu tư

Nâng cấp tuyến kênh đã bị xuống cấp có tổng chiều dài 315m bao gồm 02 đoạn (K0÷K0+083,9, K0+263,9÷K0+495) với mặt cắt kênh hình chữ nhật và xây dựng các công trình trên kênh bao gồm: 01 cống lấy nước đầu kênh, 03 cống qua đường, 03 cống tiêu dưới kênh.

3.2. Giải pháp thiết kế

a) Phần do Nhà nước đầu tư:

- Thông số kỹ thuật tuyến kênh:
 - + Tổng chiều dài nâng cấp $L=315\text{m}$, bao gồm 02 đoạn (K0÷K0+083,9, K0+263,9÷K0+495), mặt cắt kênh hình chữ nhật kích thước (b \times h)=(0,4 \times 0,6)m, độ dốc đáy kênh đoạn (K0÷K0+083,9) $i=0,004$, đoạn (K0+263,9÷K0+495) $i=0,001$.
 - Kết cấu tuyến kênh: Đáy kênh bằng bê tông M200 đá $D_{\text{max}}=4$ dày 15cm, tường kênh bằng bê tông M200 đá $D_{\text{max}}=4$ dày 15cm (đáy kênh và tường kênh đổ một lần); dọc theo chiều dài kênh cứ 10m chia làm 01 đơn nguyên gồm 03 giằng ngang BTCT M200 đá $D_{\text{max}}=2$ kích thước (b \times h)=(10 \times 10)cm. Tại các vị trí tiếp giáp giữa các đơn nguyên bố trí khe lún bằng bao tải tấm nhựa đường.

- Công trình trên kênh: 01 cống lấy nước đầu kênh, 03 cống qua đường, 03 cống tiêu dưới kênh.

+ Cổng lấy nước đầu kênh (01 cái): Lý trình tại K0+0,00; Cổng tròn bằng ống nhựa u-PVC đường kính D=250mm, dày 7,3mm, chiều dài L=2m; móng cổng, tường cổng kết cấu bê tông M200 đá Dmax=4; giàn van BTCT M200 đá Dmax=2; cửa phai BTCT M200 đá Dmax=2, kích thước (bxxh)=(29x29)cm, đóng mở bằng chốt thủ công.

+ Cổng qua đường (03 cái): Lý trình tại: K0+069,9, K0+276,4, K0+451,2; Cổng tròn đường kính D40cm, chiều dài cổng L=6m, ống cống bằng ống buy ly tâm 01 đầu loe L=2m; móng cổng, tường cổng kết cấu bê tông M200 đá Dmax=4; bố trí phai chắn nước thượng lưu bằng bê tông M200 đá Dmax=2, kích thước (bxxh)=(50x60)cm.

+ Cổng tiêu dưới kênh (03 cái): Lý trình tại: K0+274, K0+420,2, K0+458,6; Cổng tròn đường kính trong D40cm, chiều dài cổng L=4m, ống cống bằng ống buy ly tâm 01 đầu loe L=2m; móng cổng, tường cổng bằng bê tông M200 đá Dmax=4.

b) Phần do nhân dân đầu tư:

- Đắp đất hoàn thiện phía ngoài dọc theo tường kênh với chiều rộng tối thiểu 0,5m, cao trình đắp bờ kênh thấp hơn đỉnh tường kênh 15cm, đất cấp 2, độ chặt K=0,85.

4. Giá trị tổng mức đầu tư trình thẩm định: 450.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi triệu đồng.).

5. Phương pháp lập dự toán:

- Dự toán xây dựng công trình được lập trên cơ sở định mức, đơn giá hiện hành và hướng dẫn tại Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng (hiệu lực từ 15/02/2020).

- Đơn giá nhân công, giá ca máy được xác định theo công văn số 1335/UBND-CN ngày 30/3/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị; Giá Vật liệu xây dựng, vật tư thiết bị lấy theo Văn bản số 1166/CB/STC-SXD ngày 20/7/2020 của Liên Sở Tài chính - Xây dựng.

- Chi phí quản lý dự án và một số chi phí tư vấn đầu tư xây dựng xác định theo thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc công bố Định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng (hiệu lực từ 15/02/2020). Các chi phí khác xác định theo các văn bản quy định hiện hành khác.

III. Kết quả thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật.

1. Kết quả thẩm định thiết kế xây dựng:

- Thiết kế bản vẽ thi công, tổng mặt bằng và thông số chính của công trình phù hợp với hiện trạng công trình đã được đưa vào khai thác sử dụng từ trước đến nay.

- Các giải pháp thiết kế phù hợp với đặc điểm địa hình, địa chất công trình và các công trình lân cận. Thiết kế các hạng mục công trình phù hợp với mục tiêu đầu tư, nhiệm vụ khảo sát. Công tác khảo sát, thiết kế xây dựng công trình tuân thủ với các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng cho công trình.

- Công ty cổ phần Việt Tín có đủ tư cách pháp nhân và năng lực hành nghề để thực hiện công tác khảo sát, kiểm định, thiết kế xây dựng công trình theo quy định hiện hành.

- Quy mô xây dựng, giải pháp thiết kế kỹ thuật công trình hợp lý, công nghệ và biện pháp thi công đảm bảo các yêu cầu về an toàn xây dựng trong quá trình thi công, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ.

- Yêu cầu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện thiết kế: chỉnh sửa một số chi tiết trên bản vẽ.

2. Kết quả thẩm định tổng mức đầu tư và dự toán:

- Khối lượng chủ yếu của dự toán phù hợp với khối lượng thiết kế.
- Phương pháp lập tổng mức đầu tư và dự toán của công trình phù hợp với thông tư hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng của Bộ Xây dựng. Các cơ sở để xác định các khoản mục chi phí trong dự toán công trình phù hợp với các quy định hiện hành.

- Giá trị tổng mức đầu tư xây dựng công trình sau khi thẩm định là: **450.000.000 đồng** (Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi triệu đồng.).

Trong đó:

TT	Nội dung	Giá trị đề nghị	Giá trị thẩm định	Tăng, giảm (+/-)
	Tổng cộng	450.000.000	450.000.000	0
1	Chi phí xây dựng	390.034.000	388.953.000	-1.081.000
2	Chi phí quản lý dự án	8.816.000	8.792.000	-24.000
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	48.499.000	48.028.000	-471.000
4	Chi phí khác	2.651.000	3.986.000	1.335.000
5	Dự phòng	0	241.000	241.000

- Nguyên nhân tăng/giảm: Chỉnh sửa một số hạng mục theo mục III.1 và một số đơn giá phù hợp với biện pháp thi công.

IV. Kết luận và kiến nghị:

- Báo cáo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp kênh tưới thôn An Đồng, xã Trung Sơn đảm bảo các nội dung theo quy định hiện hành.

- Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Trị kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình để Chủ đầu tư có cơ sở triển khai các bước tiếp theo, đảm bảo đúng thủ tục đầu tư xây dựng theo đúng quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở;
- Chi cục Thủy lợi;
- Lưu: VT, KHTC, QLXDCT.

GIÁM ĐỐC

Hồ Xuân Hòa

TỔNG HỢP DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
Công trình: Nâng cấp kênh tưới thôn An Đồng, xã Trung Sơn
 (Phụ lục kèm theo Tờ trình số 251 /TTr-SNN ngày 12 /8/2020)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Hạng mục chi phí	Ký hiệu	Cách tính	Giá trị trước thuế	Thuế VAT (10%)	Giá trị sau thuế	
A	Phần do nhân dân đầu tư	Gnd	Bảng tính	92.036.000		92.036.000	
B	Phần do nhà nước đầu tư	Gnn	Gxd+Gqlda+Gtv+Gk+Gdp				450.000.000
I	Chi phí xây dựng	Gxd	Bảng tính	353.594.000	35.359.000	388.953.000	
II	Chi phí quản lý dự án (TT16/2019/QĐ-BXD)	Gqlda	Gxd x 3,108% x 0,80	8.792.000		8.792.000	
III	Chi phí tư vấn	Gtv	Gtv1+...+Gtv3	43.662.000	4.366.000	48.028.000	
1	Chi phí khảo sát báo cáo kinh tế kỹ thuật	Gtv1	QĐ số 1606/QĐ-UBND ngày 23/6/2020	12.553.000	1.255.000	13.808.000	
2	Chi phí lập BCKTKT	Gtv2	Gxd x 6,200%	21.923.000	2.192.000	24.115.000	
3	Chi phí giám sát thi công xây dựng	Gtv3	Gxd x 2,598%	9.186.000	919.000	10.105.000	
IV	Chi phí khác	Gk	Gk1+...+Gk4	3.986.000	-	3.986.000	
1	Lệ phí thẩm định thiết kế BVTC	Gk1	353.594.000 x 0,121% x 0,50	214.000		214.000	
2	Lệ phí thẩm định dự toán	Gk2	353.594.000 x 0,117% x 0,50	207.000		207.000	
3	Lệ phí thẩm định kết quả LCNT	Gk3	Tối thiểu	1.000.000		1.000.000	
4	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	Gk4	450.000.000 x 0,570%	2.565.000		2.565.000	
V	Chi phí dự phòng	Gdp				241.000	
C	Tổng dự toán	Gtdt	(A + B)				450.000.000

(Bảng chữ: Bốn trăm năm mươi triệu đồng chẵn./.)